

(Sau đây là nguyên bản Điều Lệ của Hội Văn Hóa Cao Đài được soạn thảo vào ngày 30/5/1969 và được xem như một tài liệu tham khảo. Một số chi tiết nay đã không còn thích hợp và sẽ được tu chỉnh trong thời gian gần đây)

HỘI VĂN HÓA CAO ĐÀI

Điều Lệ

CHƯƠNG THỨ NHẤT:

DANH HIỆU VÀ TRU SỞ CỦA HỘI

Điều thứ nhất: Dưới danh hiệu “HỘI VĂN HÓA CAO ĐÀI” nay thành lập một Hội, chiếu theo bản Điều lệ này, giữa những trí thức thiện chí và tín hữu Cao Đài.

Điều thứ hai: Hội sở đặt tại số 109 đường Nguyễn Cư Trinh, Saigon.

CHƯƠNG THỨ HAI:

MỤC ĐÍCH VÀ TÔNG CHỈ CỦA HỘI

Điều thứ ba: Hội nhắm mục đích nghiên cứu và phát huy những sắc thái văn hóa của đạo Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Việt Nam và trên thế giới.

Điều thứ bốn: Hội noi theo những tông chỉ sau:

- 1- Tìm hiểu nền văn hóa Đại Đạo: Sự hiểu biết một cách đầy đủ và chân xác về nền văn hóa Đại Đạo dưới những khía cạnh tín ngưỡng, giáo lý, văn hóa, mỹ thuật cũng như triết học là một vấn đề thiết yếu cho mọi giới tín hữu Cao Đài, thuộc phần Phổ độ của Đại Đạo.
- 2- Làm sáng tỏ mục đích và tông chỉ của Đại Đạo: Người tín đồ trí thức của đạo Cao Đài phải làm sáng tỏ một cách đồng nhất và đúng đắn tông chỉ và mục đích của Đại Đạo qua những điều kiện không gian, và thời gian thì mới xứng đáng với niềm hoài vọng và sự hy sinh, khổ hạnh của các bậc tiền bối đã dày công xây dựng nền Đại Đạo.
- 3- Góp phần xây dựng nền văn hóa Đại Đạo: Trước sứ mạng cao cả thiêng liêng ấy, người tín đồ Cao Đài phải góp phần xây dựng trong tinh thần vô tư và tổng hợp nền văn hóa Đại Đạo cho các thế hệ sau khỏi bỏ ngỡ khi đã sanh ra trong một chân lý bao quát như đạo Cao Đài mà không thấu đáo những tiềm năng sáng tại buổi ban sơ.

Điều thứ năm: Để theo đuổi những mục tiêu có tính cách vĩnh viễn và tông chỉ có tính cách thuần túy văn hóa đạo giáo nêu trên, Hội cần thực hiện những công tác sau đây:

- 1- Tổ hợp những thành phần trí thức thuộc mọi thế hệ trong các chi phái để có sự thông cảm hỗ trợ trong sinh hoạt văn hóa bắt đầu từ giới trẻ học đường gồm các giáo chức, sinh viên, học sinh Đại Đạo trong và ngoài nước.
- 2- Tổ chức thường xuyên những buổi hội thảo văn hóa đạo giáo có tính cách dân tộc và nhân bản.
- 3- Tìm hiểu mọi quan điểm về giáo lý Đại Đạo qua những vị Chức sắc và những bậc uyên thâm về văn hóa dân tộc hay văn hóa đạo giáo ở các nơi dưới nhiều hình thức.
- 4- Tìm hiểu sự nghiệp xây dựng đạo của các bậc tiền bối trong tinh thần vô tư và khoa học.
- 5- Hun đúc giới trẻ trong đạo về một nền văn hóa thích nghi với trào lưu tiến hóa của nhân loại trong tinh thần cố hữu của Đại Đạo.
- 6- Liên lạc với các tổ chức văn hóa đạo giáo trong và ngoài nước để tìm hiểu mối tương quan giữa những sắc thái này.
- 7- Thiết lập các cơ sở văn hóa như học đường, viện khảo cứu, cơ sở xuất bản, báo chí, thư viện v.v...
- 8- Nâng đỡ những sinh viên, học sinh nghèo hiếu học trong đạo.
- 9- Thành lập một ngân quỹ để hỗ trợ cho hoạt động của hội.

CHƯƠNG THỨ BA:

TỔ CHỨC:

I-THÀNH PHẦN HỘI VIÊN:

Điều thứ sáu: Hội viên gồm ba thành phần:

- 1- Hội viên hoạt động: gồm những sáng lập viên và những tín hữu trên 18 tuổi, gia nhập hợp lệ sau khi hội được phép hoạt động.
- 2- Hội viên danh dự gồm có:
 - a-Hội viên cố vấn là những nhà trí thức trưởng thượng trong hay ngoài đạo, có tinh thần tán trợ và xây dựng hội.
 - b-Hội viên bảo trợ là các nhà hảo tâm hảo sản trong hay ngoài đạo, giúp đỡ thường xuyên hàng tháng số tiền trên 500 đồng (500\$00) hoặc bất thường từ năm ngàn đồng trở lên (5,000\$00) trở

lên.

3- Hội viên đặc biệt là các thanh niên trí thức không phải là tín đồ Đại Đạo, nhưng muốn tham gia công tác hoạt động của hội.

II-VÀO VÀ RA HỘI:

Điều thứ bảy: Sau khi đọc và hiểu bản điều lệ, mỗi người muốn vào hội phải:

- 1- Làm đơn xin gia nhập hội gửi đến Ban Chấp Hành.
- 2- Đóng tiền nhập hội là một trăm đồng (100\$00).
- 3- Đóng tiền niên liễm là hai trăm đồng (200\$00).
- 4- Có sự giới thiệu của hai hội viên hoạt động, nếu là hội viên đặc biệt ghi trong đơn gia nhập hội.

Điều thứ tám: Được kể là hội viên chính thức khi đã hoàn tất các thủ tục qui định ở điều 7 và được Ban Chấp Hành chấp thuận.

Điều thứ chín: Hội viên danh dự được hội mời gia nhập không bị chi phối bởi các điều 7 và 8 trên.

Điều thứ mười: Trường hợp ra hội:

- 1- Hội viên có quyền xuất hội sau khi:
 - a- Làm đơn gửi Ban Chấp Hành.
 - b- Thanh toán các món nợ của hội nếu có.
- 2- Khi được Ban Chấp Hành chính thức thừa nhận sự xuất hội, hội viên không còn quyền lợi tinh thần hay vật chất nào trong hội cả.
- 3- Khi ra khỏi hội, hội viên không có quyền đòi bồi hoàn các khoản đã đóng góp khi còn ở trong hội.
- 4- Hội viên sau khi xuất hội có thể tái gia nhập hội như một tân hội viên theo các điều kiện qui định ở điều 7 và 8.

Điều thứ mười một: Trường hợp bị trục xuất:

- 1- Hội viên có thể bị trục xuất nếu vi phạm điều lệ, làm tổn thương danh dự và uy tín của hội.
- 2- Sự trục xuất sẽ do Đại hội quyết định chiếu theo đề nghị:
 - a- Của quá bán tổng số nhân viên Ban Chấp Hành đối với một hội viên thường.
 - b- Của quá hai phần ba nhân viên Ban Chấp Hành hay quá một phần ba tổng số hội viên hoạt động đối với các nhân viên trong Ban Chấp Hành.

3- Khi bị Đại hội trục xuất, ngoài trách nhiệm pháp lý nếu có hội viên được xem như trường hợp ra hội ở khoản 2 và 3 điều mười.

CHƯƠNG THỨ BỐN:

ĐIỀU HÀNH:

I- TẠI TRUNG ƯƠNG:

Điều thứ mười hai: Hội được điều hành theo ba cơ cấu sau đây:

- 1- Đại Hội
- 2- Ban Chấp Hành
- 3- Văn phòng thường trực

Điều thứ mười ba: Đại Hội là cơ quan tối cao của Hội.

- 1- Thành phần Đại Hội gồm tất cả các loại Hội viên.
- 2- Đại hội nhóm họp mỗi năm một kỳ vào thời gian thuận tiện do Đại Hội quyết định, ngoài trừ các phiên Đại Hội bất thường do Ban Chấp Hành triệu tập hoặc do sự yêu cầu của quá một phần ba tổng số hội viên hoạt động.
- 3- Công việc soạn thảo chương trình nghị sự của Đại Hội do Ban Chấp Hành phụ trách.
- 4- Đại Hội thảo luận, duyệt xét, thông qua các báo cáo của Ban Chấp Hành, định chương trình hoạt động của Hội cho năm tới và bầu Ban Chấp Hành mới nếu đến nhiệm kỳ hoặc thay thế nhân viên Ban Chấp Hành trong trường hợp khiếm khuyết.
- 5- Các Đại Hội thường niên hay bất thường đều theo các nguyên tắc sau đây:
 - a- Các loại hội viên đều có quyền tham dự, phát biểu ý kiến và biểu quyết.
 - b- Các quyết nghị chỉ có giá trị khi số hội viên tham dự Đại Hội quá bán tổng số hội viên chính thức.
 - c- Nếu hội viên tham dự chưa đủ túc số thì mười lăm ngày sau Đại Hội sẽ họp lại và lúc này mọi quyết nghị đều có giá trị theo đa số tương đối dù số hội viên tham dự là bao nhiêu.
 - d- Quyết nghị của Đại Hội lấy theo đa số tương đối.

Điều thứ mười bốn: Ban Chấp Hành Trung Ương gồm có:

- 1 CHỦ TỊCH
- 2 PHÓ CHỦ TỊCH
- 1 TỔNG THƯ KÝ
- 1 PHÓ TỔNG THƯ KÝ

- 1 THỦ QUỶ
- 1 ỦY VIÊN TỔ CHỨC KẾ HOẠCH
- 1 ỦY VIÊN NGHIÊN CỨU HỌC TẬP
- 1 ỦY VIÊN THU TỊCH
- 1 ỦY VIÊN BÁO CHÍ
- 1 ỦY VIÊN TÀI CHÁNH
- 1 ỦY VIÊN GIAO TẾ.

Điều thứ mười lăm:

- 1- Các nhân viên Ban Chấp Hành phải thuộc thành phần hội viên hoạt động.
- 2- Các hội viên hoạt động có quyền ứng cử hay do một hội viên khác đề cử vào Ban Chấp Hành Trung Ương, không phân biệt địa phương.
- 3- Ban Chấp Hành Trung Ương do Đại Hội bầu ra trong nhiệm kỳ hai năm.
- 4- Nhân viên Ban Chấp Hành có quyền từ chức hoặc có quyền tái cử sau khi mãn nhiệm kỳ, cũng có thể bị cách chức theo quyết nghị của đại hội.
- 5- Ban Chấp Hành nhóm họp mỗi tháng một kỳ. Những buổi họp bất thường của Ban Chấp Hành sẽ do Chủ Tịch triệu tập hoặc một phần ba tổng số nhân viên Ban Chấp Hành đề nghị.
- 6- Phiên họp của Ban Chấp Hành chỉ được hợp lệ nếu có quá bán tổng số nhân viên tham dự. Nghị quyết của Ban Chấp Hành lấy theo đa số tương đối.

Điều thứ mười sáu: Ban Chấp Hành sẽ đề cử một văn phòng thường trực gồm:

- Chủ Tịch hay Phó Chủ Tịch thay thế.
- Tổng Thư ký hay Phó Tổng Thư ký
- Thủ quỹ
- Ủy viên giao tế.

- 1- Văn phòng thường trực phụ trách thừa hành nghị quyết của Ban Chấp Hành và liên lạc đối nội đối ngoại.
- 2- Văn phòng thường trực hướng dẫn và kiểm soát các tiểu ban chuyên môn do các Ủy Viên thành lập tùy theo nhu cầu.

Điều thứ mười bảy: Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp Hành được qui định như sau:

- 1- Chủ Tịch điều động, giám sát toàn bộ sinh hoạt của Ban Chấp Hành, chủ tọa các buổi họp, phúc trình trước Đại Hội các công tác thực hiện và chương trình hoạt động trong tương lai. Chủ tịch

đảm trách quyền chuẩn chi tài chánh và có thể giao quyền này cho một vị Phó Chủ Tịch.

2- Đệ nhất Phó Chủ tịch đặc trách Kế hoạch, Nghiên cứu, Thư tịch, thay thế chức vụ Chủ Tịch trong trường hợp vị này vắng mặt. Nếu vì một lý do đặc biệt, Chủ Tịch không đảm nhiệm được chức vụ hay bị khiếm khuyết, Đệ nhất Phó Chủ Tịch đương nhiên thay thế cho đến khi mãn nhiệm kỳ.

3- Đệ nhị Phó Chủ Tịch đặc trách Báo chí, Giao tế, Tài chánh là người thứ hai thay thế Chủ Tịch sau đệ nhất Phó Chủ Tịch trong trường hợp hai vị này đều vắng mặt hay khiếm khuyết. Đệ nhị Phó Chủ Tịch có thể đảm nhiệm vai trò Hội kế viên, kiểm soát về thu và xuất tài chánh.

4- Tổng Thư ký phối hợp điều hành hoạt động của các Ủy viên, làm thư ký các buổi hội nghị, trông coi sổ sách giấy tờ, hồ sơ của hội.

5- Phó Tổng Thư ký phụ tá Tổng Thư ký trong những phần hành được Tổng Thư ký giao phó.

6- Thủ Quỹ trách nhiệm việc lưu giữ và thu chi ngân khoản của hội.

7- Ủy viên Tổ chức Kế hoạch dự trù chương trình kế hoạch tiến triển của hội trong mọi lãnh vực.

8- Ủy viên Nghiên cứu Học tập thành lập các tiểu ban nghiên cứu về các bộ môn văn hóa, và đúc kết các tài liệu thuyết trình qua những buổi hội thảo.

9- Ủy viên Thư tịch quản trị việc thành lập các thư viện hoặc các viện khảo cứu v.v...

10- Ủy viên Báo chí Xuất bản phụ trách các vấn đề báo chí, ấn hành sách báo của hội, là phát ngôn viên của hội khi cần.

11- Ủy viên Tài chánh chịu trách nhiệm về tài sản, khai thác các nguồn tài vật cho hội, dự trù các ngân khoản xử dụng cho chương trình hoạt động của hội, đảm trách vai trò Hội kế viên kiểm soát việc thu xuất tài chánh.

12- Ủy viên Giao tế điều hành việc giao dịch và tương trợ cứu tế hội viên phụ trách việc khánh tiết các lễ lạc.

II- TẠI ĐỊA PHƯƠNG:

Điều thứ mười tám: Tại các đơn vị như Tỉnh đạo hay các trường Trung học, Đại học có một Ban Đại Diện.

1- Thành phần Ban Đại Diện gồm có:

1 Chủ Tịch

1 Thư Ký

1 Thủ Quỹ và 01 Ủy Viên Giao Tế

2- Nhân viên Ban Đại Diện phải thuộc thành phần hội viên hoạt động, được bầu cử trong nhiệm kỳ một năm và có quyền được tái cử sau khi mãn nhiệm kỳ.

Điều thứ mười chín: Ban Đại Diện phụ trách việc điều hành mọi công tác hoạt động của hội, làm gạch nối liền giữa các loại hội viên ở địa phương với Ban Chấp Hành Trung Ương.

III. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH:

Điều thứ hai mươi:

1- Những nguồn lợi của hội gồm các khoản tiền nhập hội, niên liễm, ngân khoản bảo trợ của các hội viên danh dự, tiền thu được trong các cuộc lạc quyền hay sinh hoạt hợp pháp, các sự tương trợ của các đoàn thể văn hóa đạo giáo bạn trong và ngoài nước.

2- Tài chánh của hội được sử dụng vào các hoạt động của hội theo nghị quyết của Đại hội thường niên.

Điều thứ hai mươi mốt:

1- Hội chịu trách nhiệm trong vòng tài sản tích cực của hội và không chịu trách nhiệm về những hành động của hội viên có tính cách ngoài phạm vi điều lệ của hội.

2- Các khoản chi tiêu trong phạm vi của hội phải do Chủ tịch hay Tổng Thư ký được Chủ tịch ủy nhiệm ra lệnh. Các chứng từ văn kiện thu chi phải được trình cho Ban Chấp Hành kiểm soát trước khi đem ra đại hội thường niên thông qua.

3- Ủy Ban kiểm kê gồm:

Chủ Tịch hay Phó Chủ Tịch được Chủ Tịch ủy nhiệm.

Ủy viên Tài chánh.

Thủ Quỹ

4- Các văn kiện thu chi đều phải có chữ ký của ba vị trong Ủy Ban kiểm kê.

CHƯƠNG THỨ NĂM:

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ - GIẢI TÁN:

Điều thứ hai mươi hai: Bản điều lệ này chỉ có thể được sửa đổi do một Đại hội theo đề nghị của Ban Chấp Hành Trung Ương hoặc của một phần năm tổng số hội viên gửi đến Ban Chấp Hành. Điều khoản chỉ được sửa đổi sau khi Đại hội chấp thuận.

Điều thứ hai mươi ba: Mọi chi tiết bổ túc để thi hành bản điều lệ cũng như huy hiệu, cấp hiệu, triện,

án của hội sẽ do Đại hội biểu quyết.

Điều thứ hai mươi bốn:

- 1- Đề nghị giải tán hội phải được hội đủ quá bán tổng số hội viên hoạt động yêu cầu.
- 2- Hội sẽ được tuyên bố tự giải tán nếu có đủ số hai phần ba số hội viên hiện diện chấp thuận trong một phiên Đại Hội do Ban Chấp Hành triệu tập hợp lệ.
- 3- Trong trường hợp này, Đại hội sẽ giải quyết và thanh toán các vấn đề tài chánh, nhân sự cũng như pháp lý liên quan đến hội.

Làm tại Saigon, ngày 30 tháng 5 năm 1969.

đồng ký tên,

TRẦN THÁI CHÂN

HUỲNH MINH HẢI (Bến Tre)

NGUYỄN NGOC LANG (Trung Việt)

VÕ NGOC PHẮM (Tây Ninh)

